

Số: 55/2021/QĐST-HNGĐ

Đ..., ngày 29 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 133/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Số 36, ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Chị Ngô Hoàng Thiên T, sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Ngọc T và chị Ngô Hoàng Thiên T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 21/2015 ngày 17/7/2015 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Quốc A, sinh ngày 12/01/2017 cho chị Ngô Hoàng Thiên T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn cho đến khi con thành niên.

Anh Lê Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) cho đến khi cháu Lê Quốc A thành niên. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/11/2021.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản tiền cấp dưỡng, kể từ ngày ban hành quyết định này, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Anh Lê Ngọc T thỏa thuận nhận nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) và 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Lê Ngọc T đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004141 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, anh Lê Ngọc T đã nộp đủ theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Đ (02);
- Chi cục THADS huyện Đ (02);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (01);
- Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Các đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lập